

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2018/HNGĐ- ST

Ngày: 17/9/2018

*V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX- ST ngày 03/8/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số : 29/2018/QĐST ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Tr, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, Xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Hiện ở địa chỉ : Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, Xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương. *Chị Tr có mặt, anh Th vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn, chị Ngô Thị Tr trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Chị Tr và anh Th được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/9/2012. Sau kết hôn vợ chồng chung sống chung sống vui vẻ, hạnh phúc được

vài năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách làm ăn phát triển kinh tế và nuôi dạy con chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng nhưng đều không có kết quả, tình trạng vợ chồng không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hơn một năm nay chị Tr đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Hoàn Sơn, huyện Kinh Môn để ở nhờ, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay, chị Tr thấy vợ chồng không còn cơ hội đoàn tụ, tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn; *Về con chung*: Vợ chồng có con chung là Lưu Ngô Thanh T, sinh ngày 09/01/2014. Từ nhỏ đến nay chị Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T đang học tập tại trường mầm non xã Hoàn Sơn và được chị chăm lo ăn học đầy đủ bằng bạn cùng lứa tuổi. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Th hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Tr đến khi con chung trưởng thành; *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên vợ chồng, bên vợ) của vợ chồng*: Hiện vợ chồng không có gì tranh chấp phải xem xét, giải quyết trong vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn, anh Lưu Văn Th trình bày: *Về quan hệ vợ chồng, và con chung*: Anh Th xác nhận đúng như trình bày của chị Tr, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng có một con chung là cháu T. Tuy nhiên, anh Th thấy hiện tình cảm vợ chồng vẫn còn, hai bên thời gian trước đây chỉ có những mâu thuẫn không lớn, anh mong muốn chị Tr suy nghĩ vì con chung để rút đơn về vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc chung. Còn trường hợp vợ chồng buộc phải ly hôn thì anh nhận nuôi cháu T và tự nguyện không yêu cầu chị Tr hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Th đến khi con chung trưởng thành; *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của hai bên gia đình (bên chồng, bên vợ) của vợ chồng*: Hiện không có gì tranh chấp phải xem xét, giải quyết trong vụ án;

Theo cung cấp của đại diện Ủy ban nhân dân xã Duy Tân và xã Hoàn Sơn phản ánh nội dung: Chị Tr và anh Th làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Tân vào ngày 27/9/2012. Hai bên hiện sống ly thân nhiều tháng nay là đúng thực tế; thời gian vợ chồng còn chung sống cùng nhau cuộc sống chung không được hòa thuận hạnh phúc.

Tại phiên tòa: Chị Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. *Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử*: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Ngô Thị Tr được ly hôn anh Lưu Văn Th; Về con chung, xử giao cho chị Tr được quyền nuôi con chung là Lưu Ngô Thanh T, sinh ngày 09/01/2014; Chấp nhận việc chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh Th hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tr đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài

sản chung hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng) của vợ chồng: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết. Về án phí, xử: Chị Tr phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Chị Tr, anh Th được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Duy Tân vào ngày 27/9/2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Th đang cư trú tại huyện Kinh Môn nên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn thụ lý đơn khởi kiện của chị Tr là đúng thẩm quyền.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*; Căn cứ đơn và yêu cầu của chị Tr và giao nuôi con chung thì thấy: Qua lời khai của các đương sự trình bày tại Tòa án, cung cấp của đại diện chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, lời khai của bố đẻ chị Tr và các tài liệu được thu thập trong vụ án phản ánh cuộc sống vợ chồng chị Tr, anh Th nhiều tháng nay không được hoà thuận, hạnh phúc, hai bên có sự khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất trong cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình cũng như việc nuôi dạy con chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô sát không thể tự giải quyết được, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nhiều tháng nay hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc là đúng thực tế. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng chị Tr, anh Th đến nay thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, xử cho chị Tr được ly hôn anh Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật ;

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Tr, anh Th có một con chung là Lưu Ngô Thanh T, sinh ngày 09/01/2014. Thực tế từ nhỏ đến nay chị Tr vẫn là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Tr xuất trình được xác nhận của Trương mầm non xã Hoàn Sơn về việc chăm lo nuôi dưỡng con chung trong thời gian vừa qua, chị có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng tại Công Ty TNHH Việt Nam TOYODENSO, hai mẹ con chị được bố mẹ đẻ cam kết tạo điều kiện về chỗ ở ổn định sau ly hôn. Do vậy, để ổn định về chỗ ăn ở, môi trường học tập và quyền lợi mọi mặt của con chung, thấy cần giao cho chị Tr được quyền nuôi cháu T là có căn cứ, phù hợp pháp luật; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện chị Tr tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng)*: Hiện các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, chị Tr phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Tr được ly hôn anh Lưu Văn Th ;

2. Về con chung: Giao cho chị Tr được quyền nuôi con chung là cháu Lưu Ngô Thanh T, sinh ngày 09/01/2014; Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận việc chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh Lưu Văn Th hàng tháng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Tr đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản của hai bên gia đình (bên vợ, bên chồng): Không xem xét, giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Tr phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng; được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001658 ngày 06/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Tr đã nộp xong án phí sơ thẩm dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Tòa án báo cho chị Tr biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án; anh Th biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Các đương sự;
- UBND xã Duy Tân;
- Chi cục thi hành án ds huyện Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, V.P

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyền